TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2020/QĐST- HNGĐ	*Bình Xuyên, ngày 28 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 314/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hùng V, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Hùng V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị Thu H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhật P, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2004 và cháu Nguyễn Hương T, sinh ngày 26 tháng 4 năm 2012. Anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H là 1.500.000 đồng/tháng/01 cháu (Cả hai cháu là 3.000.000 đồng/tháng) bắt

đầu từ tháng 03 năm 2020 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở gây khó khăn.

Kể từ ngày chị Trần Thị Thu H có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Nguyễn Hùng V không thanh toán số tiền cấp dưỡng nêu trên thì anh V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về tài sản chung: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Thu H chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2017/0006016 ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên; chị Trần Thị Thu H được hoàn trả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm.

- Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Hùng V chịu cả án phí cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND xã Hương Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hiền